

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

22

C. Hương

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại (22431401)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2121240050	Trần Ngọc Phương Anh	17/05/2002	CCQ2124B	02	AN	5.3	31	40
2	2121240006	Nguyễn Thị Bình	19/05/2000	CCQ2124A	02	Bình	9.3	86	89
3	2121240003	Trần Thị Hồng Chi	03/07/2003	CCQ2124A	02	Chi	6.4	38	48
4	2121240049	Phan Thành Công	23/09/2003	CCQ2124B	02	Công	6.9	20	40
5	2121200094	Lê Nguyễn Anh Đào	23/11/2002	CCQ2124F	02	Anh Đào	6.9	63	65
6	2121200093	Lê Nguyễn Hồng Đào	16/06/2001	CCQ2124F	03	Đào	7.3	83	79
7	2121240026	Vũ Thị Anh Đào	10/05/2003	CCQ2124A	02	Đào	8.5	71	77
8	2121240059	Lê Thị Giang	10/02/2003	CCQ2124B	02	Giang	8.1	17	43
9	2122240074	Nguyễn Hoàng Giang	10/03/2004	CCQ2224C	02	Hoàng Giang	7.1	57	63
10	2122240096	Phạm Thị Thu Hà	31/07/2004	CCQ2224D			1.0		
11	2121240010	Trần Thanh Hào	25/07/2000	CCQ2124A	02	Hào	5.8	35	44
12	2122240068	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	10/06/2003	CCQ2224C	02	Hiền	8.7	75	80
13	2122240077	Nguyễn Ngọc Kiều Hương	05/05/2003	CCQ2224C	02	Hương	8.2	67	73
14	2121240004	Bùi Quốc Hữu	31/01/2003	CCQ2124A	02	Hữu	6.9	14	36
15	2121240036	Bùi Phương Khanh	29/07/2003	CCQ2124B	02	Khanh	9.2	88	90
16	2121240013	Đào Thị Tuyết Mai	01/02/2003	CCQ2124A	02	Mai	8.7	30	53
17	2121240031	Đào Thị Ngọc Mẫn	11/07/2003	CCQ2124B	02	Mẫn	8.3	40	57
18	2121240127	Huỳnh Kim Ngân	01/09/2003	CCQ2124E	02	Ngân	5.9	67	64
19	2121240037	Lý Thị Ngân	12/03/2003	CCQ2124B	02	Ngân	7.8	35	52
20	2121240002	Trần Tuyết Ngân	13/03/2003	CCQ2124A	02	Ngân	8.0	73	76
21	2121240020	Phạm Thế Nghĩa	06/10/2003	CCQ2124A	02	Nghĩa	7.5	52	61
22	2120240010	Vũ Minh Nghĩa	24/02/2001	CCQ2024A			1.9		
23	2121240041	Trần Thị Bích Ngọc	07/07/2003	CCQ2124B	02	Ngọc	9.2	70	79
24	2121240023	Vô Nguyễn Minh Ngọc	03/06/2003	CCQ2124A	02	Ngọc	6.5	58	61
25	2121240028	Nguyễn Hoàng Bảo Nguyên	13/01/2003	CCQ2124A	02	Nguyên	9.0	75	81

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

23

D: 19
H: 06

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại (22431401)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: ...2.5

Số bài thi: ...2.5...

Số tờ giấy thi: ...2.5

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2120240244	Nguyễn Thị Phương Oanh	29/10/2002	CCQ2024H	1	Oanh	7.3	18	40
2	2121240056	Nguyễn Kỳ Phong	25/07/2003	CCQ2124B	1	Phong	7.0	69	69
3	2121240034	Trần Thị An Phúc	12/12/2003	CCQ2124B	1	Phuc	7.8	76	77
4	2121240015	Trương Hoài Phương	16/09/2003	CCQ2124A	1	Phuong	8.5	26	5.0
5	2121240011	Vô Thị Bích Phương	25/02/2003	CCQ2124A	1	Phuong	7.2	30	47
6	2121240017	Bùi Thị Bích Quyền	04/12/2002	CCQ2124A	1	Quy	7.1	04	3.1
7	2120100351	Nguyễn Thị Như Quỳnh	20/05/2002	CCQ2024H	1	Quynh	7.8	50	6.1
8	2121170322	Phan Phú Thành	05/07/2003	CCQ2124F	1	Phu	6.1	55	57
9	2122240009	Đỗ Thị Thảo	09/03/2000	CCQ2224A	1	Thu	5.7	50	5.3
10	2122240178	Phạm Lê Phương Thảo	13/08/2004	CCQ2224F	1	PhuongThao	6.2	51	5.5
11	2121240054	Trương Thị Thu Thảo	12/04/2003	CCQ2124B	1	Thu	9.4	41	6.2
12	2121240121	Dương Ngọc Anh Thư	01/01/2003	CCQ2124E	1	Anh	6.7	62	6.4
13	2121240007	Vô Lê Thu	04/01/2003	CCQ2124A	1	Thu	6.0	27	4.0
14	2121240057	Nguyễn Thị Thương	09/04/2003	CCQ2124B	1	Thuong	9.0	75	8.1
15	2121240018	Dương Thị Bích Thùy	08/06/2003	CCQ2124A	1	Thuy	6.4	35	47
16	2121240052	Vũ Thị Thùy Trâm	10/09/2003	CCQ2124B	1	ThuyTram	9.2	40	6.1
17	2122240063	Đào Thanh Trường	28/01/2004	CCQ2224C	1	Thanh	7.3	37	5.1
18	2121240043	Nguyễn Thiên Tường	06/01/1997	CCQ2124B	1	Thien	9.3	84	8.8
19	2121240136	Huỳnh Yến Tuyết	03/07/2003	CCQ2124E	1	Yen	7.2	80	7.7
20	2122240195	Thái Kim Phương Uyên	27/10/2004	CCQ2224F	1	Phuong	7.5	67	7.0
21	2121240045	Nguyễn Kiều Vân	28/11/2003	CCQ2124B	1	Van	7.5	20	4.2
22	2121240029	Nguyễn Hà Vi	05/12/2003	CCQ2124A	1	Ha	7.2	45	5.6
23	2120240254	Nguyễn Ngọc Ánh Vi	10/08/2002	CCQ2024H	1	Anh	7.4	61	6.6
24	2121240051	Nguyễn Trung Vương	27/11/2003	CCQ2124B	1	Trung	5.8	57	5.7
25	2121240142	Trần Ngọc Như Ý	30/10/2003	CCQ2124E	1	Nhu	7.8	76	7.7